

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/DS-ST

Ngày: 29-8-2023

V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự về nợ hui

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Hoa Lài

2/ Bà Lê Thanh Xuân

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về nợ hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim V.

Địa chỉ: Ấp 4A, thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

Bị đơn: Ông Trần Trung C, địa chỉ: Ấp 4A, thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Huỳnh Kim V bày: Năm 2017, ông Trần Trung C có tham gia chơi hai dây hui do bà tổ chức, cụ thể như sau:

Dây thứ nhất là hui mùa, mệnh giá 5.000.000đồng, mở ngày 15/01/2017 có 17 phần, ông C chơi 01 phần, hốt hui vào lần khai hui thứ hai, sau khi hốt hui thì không đóng hui nữa. Dây này ông C còn nợ bà 15 x 5.000.000đồng là 85.000.000đồng. Đối với dây hui này ông C không thừa nhận là có chơi mà bà không có chứng cứ gì chứng minh nên bà rút lại yêu cầu đòi nợ dây hui này.

Dây hội thứ hai là dây hội tháng, mệnh giá 2.000.000đồng, mở vào ngày 20/4/2017, có 21 phần, trong đó Trần Trung C tham gia một phần, ghi tên là Trang Kiên là tên của chị của C. C đóng hội sống được 04 lần thì kêu 600.000đồng và hốt hội, từ khi hốt hội đến nay không đóng hội chết lần nào. Dây hội này chưa mãn thì bẻ hội, vì vậy bà đồng ý lấy giá hội sống là 16 lần mỗi lần 1.400.000đồng bằng 22.400.000đồng.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Trần Trung C trình bày: Ông quen biết bà V qua sự giới thiệu của chị gái của ông. Khi biết bà V tổ chức chơi hội nên ông có tham gia chơi dây hội tháng, giá 2.000.000đồng năm 2017, ngày tháng mở hội ông không nhớ vì bà V không có giao giấy tờ gì nhưng ngày góp hội hàng tháng là vào ngày 14 âm lịch. Dây hội này có bao nhiêu người chơi ông không nhớ, ông cũng không nhớ chơi chung với ai vì bà V mỗi lần khai hội rất nhiều dây, nhiều người. Dây hội này ông đóng hội sống được 06 lần thì hốt hội, ông nhớ là kêu 500.000đồng để hốt. Sau khi hốt hội, ông đóng hội chết đầy đủ cho đến khi bà V tuyên bố bẻ hội, việc ông đóng hội chết cho bà V không có làm giấy tờ biên nhận, không ai chứng kiến vì bà V đến nhà thu. Tính đến nay, ông còn nợ 04 lần hội chết chưa đóng cho bà V. Vì vậy, ông đồng ý tiếp tục đóng 4 lần hội chết này cho bà V bằng 8.000.000đồng.

Đối với dây hội 5.000.000đồng mở ngày 15/01/2017 mà bà V khởi kiện ông để yêu cầu đòi nợ hội ông không đồng ý vì ông không có chơi. Ông chỉ chơi duy nhất một dây 2.000.000đồng như đã trình bày ở trên. Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà V, ông chỉ đồng ý trả bà V 8.000.000đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên tòa của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, 157, 227, 228, 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 16, Điều 17 và Điều 24 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phurong; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Kim V đối với bị đơn Trần Trung C. Buộc Trần Trung C trả cho bà Huỳnh Kim V số tiền nợ hui là 22.400.000đồng.

Đình chỉ yêu cầu đòi số tiền nợ hui đối với dây hui mùa giá 5.000.000đồng của bà Huỳnh Kim V đối với ông Trần Trung C.

Về án phí, chi phí tố tụng buộc các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn Huỳnh Kim V cho rằng bị đơn Trần Trung C tham gia chơi hui do bà làm chủ, ông C đã hốt hui nhưng không đóng hui đầy đủ nên từ đó phát sinh tranh chấp. Xét đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về nợ hui theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn trong vụ án có địa chỉ cư trú tại ấp 4A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[3] *Tại phiên tòa:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Trong đơn khởi kiện, bà V yêu cầu ông C trả số tiền nợ hai dây hui tổng cộng là 117.000.000đồng. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng bà V đã rút lại yêu cầu đòi số tiền nợ hui của dây hui 5.000.000đồng. Đối với dây hui 2.000.000đồng, bà V yêu cầu ông Trần Trung C trả cho bà số tiền hui chưa đóng là 22.400.000đồng.

[4.1] Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 của Bộ Luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[4.2] Xét dây hui tháng mệnh giá 2.000.000đồng mở ngày 20/4/2017: Bà V cho rằng dây hui này có 21 phần, ông C tham gia một phần, ghi tên là Trang Kiên (tên chị của C), C đóng hui sống được 04 lần thì hốt hui ở lần thứ năm. Khi hốt hui, ông C kêu 600.000đồng để hốt. Sau khi hốt hui, ông C không đóng hui chết được lần nào. Tổng số lần đóng hui còn lại là 16 lần, do hui chưa mãn nên bà thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông C trả bà 16 x 1.400.000đồng bằng 22.400.000đồng.

Ông C cho rằng có chơi dây hụi 2.000.000đồng. Ông C cũng xác định đã hốt hụi ở lần khai hụi thứ năm như bà V trình bày. Sau khi hốt hụi, ông đóng hụi chết đầy đủ nhưng không có chứng cứ gì chứng minh cho việc đóng hụi, ông C cũng không nhớ ai chơi cùng dây hụi. Bà V cung cấp giấy chơi hụi, ghi thông tin dây hụi tháng, mệnh giá 2.000.000đồng, mở ngày 20/4/2017 có 21 phần. Ông C cho rằng kêu 500.000đồng để hốt, bà V cho rằng ông C kêu 600.000đồng, hai bên không có chứng cứ gì chứng minh mức tiền kêu hụi. Tuy nhiên, mức giá 600.000đồng bà V thừa nhận là có lợi cho ông C hơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức yêu cầu đòi nợ hụi theo giá kêu là 600.000đồng, tức là giá hụi sống là 1.400.000đồng. Do dây hụi có 21 phần, ông C hốt hụi ở lần thứ 5 nên còn phải đóng 16 lần hụi, tương đương $16 \times 1.400.000$ đồng bằng 22.400.000đồng.

Từ phân tích trên, có đủ cơ sở xác định, ông Trần Trung C có tham gia chơi dây hụi tháng giá 2.000.000đồng, đã hốt hụi ở lần thứ năm và chưa đóng hụi chết 16 lần nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V. Buộc ông Trần Trung C trả cho bà V số tiền nợ hụi là 22.400.000đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông Trần Trung C có nghĩa vụ trả nợ hụi cho bà V nên ông C phải chịu án phí theo quy định là $5\% \times 22.400.000$ đồng là 1.120.000đồng

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, 157, 227, 228, 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 16, Điều 17 và Điều 24 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Kim V đối với bị đơn Trần Trung C về việc đòi nợ hụi.

Buộc ông Trần Trung C trả cho bà Huỳnh Kim V số tiền nợ hụi là 22.400.000đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Huỳnh Kim V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Trung C chậm trả số tiền 22.400.000đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng) nêu trên thì ông Trần Trung C còn phải trả cho bà Huỳnh Kim V số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất

được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đòi tiền nợ hui đối với dây hui mở ngày 15/01/2017 mệnh giá 5.000.000đồng (năm triệu đồng) của bà Huỳnh Kim V đối với ông Trần Trung C.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Trung C phải chịu 1.120.000đồng (một triệu một trăm hai mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- VKSND huyện .Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Chúc Linh